

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TUẦN 6**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | |
| **Tên bài học/ Chủ đề - Khối Lớp** | - Thực hành về thành ngữ, điển cố  - Chiếu cầu hiền |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | 1. **Tài liệu tham khảo:**  * SGK Ngữ Văn 11 – tập một (bản chuẩn)   **Bài 1:** Thực hành về thành ngữ, điển cố  **Bài 2:** Chiếu cầu hiền  Thực hiện trên phần mềm K12**.**   1. **Yêu cầu**  * Học sinh ghi chép đầy đủ Phụ lục 1 vào vở. * Xử lý các thông tin trong SGK (Kết quả cần đạt; Tìm hiểu chung; Chi tiết trọng tâm trong văn bản; Từ khó; Trả lời phần hướng dẫn học bài; Ghi nhớ sau mỗi bài học) * Trong quá trình đọc, học, tiếp cận kiến thức Học sinh có thắc mắc (nếu có) thì điền vào “Phiếu tổng hợp thắc mắc” (Phụ lục 2 – đính kèm) và liên hệ với GVBM để giải đáp thắc mắc. |
| **Hoạt động 2: *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | Hoàn thành bài tập được giao hoặc “Phiếu học tập” (Phụ lục 3 – đính kèm). Sau đó, chụp và nộp lại cho GV. |

**PHỤ LỤC 1**

**BÀI 1: THỰC HÀNH VỀ THÀNH NGỮ - ĐIỂN CỐ**

**Bài tập 1.**

- Ý nói một mình phải đảm đang công việc gia đình để nuôi chồng và con.

- Vất vả, cực nhọc, chịu đựng dãi dầu, mưa nắng.

-> Khắc họa hình ảnh một người vợ vất vả, tần tảo, đảm đang tháo vát trong công việc gia đình. Cách biểu đạt ngắn gọn nhưng nội dung thể hiện lại đầy đủ, sinh động.

Đặc điểm: ngắn gọn, cô đọng, cấu tạo ổn định, đồng thời qua hình ảnh cụ thể sinh động khái quát nên nội dung và có tính biểu cảm

**Bài tập 2.**

- Tính chất hung bạo, thú vật, phi nhân tính của bọn quan lại khi đến nhà Kiều để vu oan.

- Cảnh sống tù túng, chật hẹp, mất tự do.

- Lối sống và hành động nganh tàng, tự do, không chịu bó buộc không chịu khuất phục trước thế lực nào - khí phách hảo hán, ngang tàng của Từ Hải.

=> Các thành ngữ trên đều sử dụng hình ảnh cụ thể, sinh động có tính biểu cảm cao.

**Bài tập 3:**

- Gợi lại chuyện Trần Phồn đời hậu Hán dành riêng cho bạn là Từ Trĩ một cái giường....

- Gợi lại chuyện Chung Tử Kì khi nghe tiếng đàn của Bá Nha mà hiểu được ý nghĩ của bạn.

-> Cả hai điển cố đều gợi tình bạn thủy chung, thắm thiết, keo sơn.

\* Đặc điểm của điển cố:

- Có hình thức ngắn gon: 1 từ, cum từ.

- Nội dung ý nghĩa hàm súc

- Dùng để nói về một điều tương tự.

**Bài tập 4 :**

- Ba năm: Kim Trọng tương tư Thúy Kiều thì một ngày không thấy nhau có cảm giác lâu như ba năm.

- Công lao của cha mẹ đối với con cái là: Sinh, cúc, phủ, súc, trưởng, dục, cố, phục, phúc.-> Kiều nghĩ đến công lao của cha mẹ đối với mình mà mình chưa hề đáp lại được.

- Gợi chuyện người xưa đi làm quan ở xa, viết thư về thăm vợ có câu: "Cây liễu ở Chương Đài xưa xanh xanh, nay có còn không, hay là tay khác đã vin bẻ mất rồi". -> Kiều tưởng tượng đến cảnh Kim Trọng trở về thì nàng đã thuộc về người khác.

- Nguyễn Tịch đời Tấn quí ai thì tiếp bằng mắt xanh (lòng đen của mắt), không ưa ai thì tiếp bằng mắt trắng (lòng trắng của mắt) -> Từ Hải biết Kiều ở lầu xanh phải tiếp khách làng chơi nhưng chưa hề ưa ai, bằng lòng với ai

-> Câu nói thể hiện lòng quí trọng và đề cao phẩm giá của Thúy Kiều.

=> Muốn hiểu nội dung ý nghĩa của điển cố, suy ra tính hàm súc thâm thúy.

**- Bài tập 5 :** Nhóm 1.

a. Ma cũ bắt nạt ma mới: người cũ cậy quen biết mà lên mặt bắt nạt dọa dẫm người mới.

Có thể thay bằng : bắt nạt người mới

b. cưỡi ngựa xem hoa: làm việc qua loa không đi sâu đi sát không tìm hiểu táu đáo không kĩ lưỡng như người đi ngựa (đi nhanh) không thể ngắm kĩ vẻ đẹp của hoa.

Có thể thay bằng từ: qua loa

=> Dùng từ thông thường và thành ngữ có thể biểu đạt như nhau nhưng thành ngữ có giá trị tạo hình gợi cảm hơn.

Bài tập 6: Nhóm 2.

- Nói với nó như nước đổ đầu vịt chẳng ăn thua gì.

- Nó nghèo nhưng quen thói con nhà lính, tính nhà quan.

- Bài tập 7: Nhóm 3

**BÀI 2: CHIẾU CẦU HIỀN**

**I. Tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả:**

- Ngô Thì Nhậm (1764 – 1803), hiệu Hi Doãn.

- Người làng Tả Thanh Oai, trấn Sơn Nam (nay: Thanh Trì - Hà Nội)

- Là người học giỏi đỗ đạt, từng làm quan đại thần dưới thời chúa Trịnh

- Khi Lê – Trịnh sụp đỗ, ông theo phong trào Tây Sơn và được vua Quang Trung tín nhiệm giao nhiều trọng trách.

**2. Tác phẩm**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:**

‘Chiếu cầu hiền’ được viết vào khoản năm 1788- 1789 khi tập đoàn Lê – Trịnh hoàn toàn tan rã.

**b. Mục đích:**

‘Chiếu cầu hiền’ nhằm thuyết phục trí thức Bắc Hà hiểu đúng nhiệm vụ xây dựng đất nước mà Tây Sơn đang tiến hành để cộng tác phục vụ triều đại mới.

**c. Thể loại:**

Chiếu là một thể văn nghi luận chính trị xã hội thời trung đại thường do nhà vua ban hành.

Xuống chiếu cầu hiền tài là một truyền thống văn hóa chính trị của triều đại phong kiến phương đông.

Văn thể chiếu trang trọng, lời lẽ rõ ràng, tao nhã.

**d. Bố cục:**

- Ba phần.

+Phần I: “Từng nghe.....người hiền vậy”.

Quy luật xử thế của người hiền

+ Phần II: “Trước đây thời thế.… của trẫm hay sao?”

Cách ứng xử của sĩ phu Bắc Hà và nhu cầu của đất nước:

+ Phần III: “Chiếu này ban xuống…. Mọi người đều biết."

Con đường cầu hiền của vua Quang Trung.

**II. Đọc hiểu văn bản.**

**1. Tìm hiểu giá trị nội dung:**

**a. Quy luật xử thế của người hiền:**

- Người hiền tài có mối quan hệ với thiên tử.

+ Người hiền phải do thiên tử sử dụng.

+ Không làm như vậy là trái với đạo trời, trái với quy luật cuộc sống.

- Tác giả so sánh người hiền:

Người hiền – ngôi sao sáng; thiên tử- sao Bắc Thần (tức Bắc Đẩu).

+ Từ quy luật tự nhiên:

*. Sao sáng ắt chầu về ngôi Bắc Thần (ngôi vua).*

-> Dùng hình ảnh so sánh, lấy từ luận ngữ tạo nên tính chính danh cho ‘chiếu cầu hiền’ vừa đánh trúng vào tâm lí của nho sĩ Băc Hà. Cho ta thấy Quang Trung là người có học, biết lễ nghĩa.

**b. Cách ứng xử của sĩ phu Bắc Hà và nhu cầu của đất nước:**

- Cách ứng xử của sĩ phu Bắc Hà:

+ Mai danh ẩn tích bỏ phí tài năng "*Trốn tránh việc đời".*

+ Ra làm quan: sợ hãi, im lặng như bù nhìn “*không dám lên tiếng",*hoặc làm việc cầm chừng *“đánh mõ, giữ cửa”.*

+ Một số đi tự tử *“ra biển vào sông*”.

-> Vừa châm biếm nhẹ nhàng vừa tỏ ra người viết bài Chiếu có kiến thức sâu rộng, có tài năng văn chương.

- Hai câu hỏi:“*Hay trẫm ít đức không đáng để phò tá chăng?”.* *Hay đang thời đổ nát chưa thể ra phụng sự Vương hầu chăng?”*

-> Vừa thể hiện sự thành tâm, khiêm nhường, vừa thể hiện sự đòi hỏi và cả chút thách thách của vua Quang Trung.

(Khiến người nghe không thể không thay đổi cách sống. Phải ra phục vụ và phục vụ hết lòng cho triều đại mới).

- Tính chất của thời đại và nhu cầu của đất nước:

Thẳng thắn tự nhận những bất cập của triều đại mới, khóe léo nêu lên những nhu cầu của đất nước:

+*Trời còn tối tăm*

*+Buổi đầu đại định*

*+Triều chính còn nhiều khiếm khuyết.*

-> Gặp nhiều khó khăn -> đòi hỏi sự trợ giúp của nhiều bậc hiền tài.

- Kết thúc đoạn 2: Hỏi mà khẳng định.

-> Nhân tài không những có mà còn có nhiều. Vậy tại sao “*không có lấy một người tài danh nào ra phò giúp cho chính quyền buổi ban đầu của trẫm hay sao?”*

=> Cách nói vừa khiêm nhường tha thiêt, vừa khiên quyết khiến người hiền tài không thể không ra giúp triều đại mới làm cho nho sĩ Bắc Hà không thể khong thay đổi cách ứng xử.

**c.** **Con đường cầu hiền của vua Quang Trung.**

- Đối tượng cầu hiền: quan viên lớn nhỏ, thứ dân trăm họ.

- Đường lối cầu hiền:

+ Cho phép mọi người có tài năng thuộc mọi tầng lớp trong xã hội được dâng sớ tâu bày kế sách

+ Cho phép các quan văn võ tiến cử người có nghề hay, nghiệp giỏi

+ Cho phép người tài tự tiến cử.

-> Tư tưởng dân chủ tiến bộ đường lối cầu hiền: rộng mở, đúng đắn. Biện pháp cầu hiền: cụ thể, dễ thực hiện.

=> chứng tỏ Quang Trung là người có tầm nhìn xa trông rộng cũng như khả năng tổ chức, sắp đặt chính sự, biết giải tỏa những băn khoăn có thể có cho mọi thần dân, khiến họ yên tâm tham gia việc nước.

Cuối cùng tác giả kêu gọi người có tài đức cố gắng hãy cùng triều đình gánh vác việc nước và hưởng phúc lâu dài.

**2. Nghệ thuật:**

Lời văn ngắn gọn, súc tích; tư duy sáng rõ, lập luận chặt chẽ, khúc chiết kết hợp với tình cảm tha thiết, mãnh liệt đầy sức thuyết phục về lí và tình.

**3. Ý nghĩa văn bản:**

Thể hiện tầm nhìn chiến lược của vua Quang Trung trong việc cầu hiền tài phục vụ sự nghiệp đất nước.

**III. Tổng kết:**

Ghi nhớ: SGK

**PHỤ LỤC 3**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Bài tập:**

*Bài tập 1:*

*Viết một đoạn văn chủ đề về “Truyền thống yêu nước” trong đó có sử dụng 02 thành ngữ.*

*Bài tập 2:*

*Sưu tầm 10 thành ngữ ngoài sách giáo khoa*

**Bài làm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………